

MẪU SỐ 1

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHSP HÀ NỘI 2

BÁO CÁO TÌNH HÌNH VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2024

TT	Mã ngành	Tên ngành đào tạo	Số SVTN		Số SV phản hồi		Tình trạng việc làm					Tỉ lệ SV có việc làm/ tổng số SV phản hồi	Tỉ lệ SV có việc làm/ tổng số SV tốt nghiệp	Khu vực làm việc				Nơi làm việc (Tỉnh/ TP)
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Có việc làm			Tiếp tục học	Chưa có việc làm							
							Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1	7480201	Công nghệ Thông tin	18	8	17	7	10	5	0	1	1	94,12%	88,89%	3	9	1	2	
2	7140204	Giáo dục Công dân	13	11	13	11	10	0	2	1	0	100,00%	100,00%	8	4	0	0	
3	7140201	Giáo dục Mầm non	97	97	61	61	53	0	4	1	3	95,08%	59,79%	29	24	3	1	
4	7140208	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	7	4	7	4	5	2	0	0	0	100,00%	100,00%	4	3	0	0	
5	7140206	Giáo dục Thể chất	9	5	8	5	8	0	0	0	0	100,00%	88,89%	6	2	0	0	
6	7140202	Giáo dục Tiểu học	544	539	486	484	474	0	1	0	11	97,74%	87,32%	438	36	0	1	
7	7220204	Ngôn ngữ Anh	63	60	51	48	20	28	0	3	0	100,00%	80,95%	4	34	2	8	
8	7220201	Ngôn ngữ Trung Quốc	140	138	135	133	123	3	4	5	0	100,00%	96,43%	1	13	3	113	
9	7140212	Sư phạm Hóa học	20	16	20	16	17	1	1	1	0	100,00%	100,00%	13	6	0	0	
10	7140218	Sư phạm Lịch sử	23	14	21	12	20	1	0	0	0	100,00%	91,30%	16	5	0	0	
11	7140217	Sư phạm Ngữ văn	193	185	189	181	175	7	1	2	4	97,88%	95,85%	154	27	1	1	
12	7140213	Sư phạm Sinh học	5	4	4	4	4	0	0	0	0	100,00%	80,00%	2	2	0	0	
13	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	219	205	186	176	174	0	0	12	0	100,00%	84,93%	143	24	7	0	
14	7140210	Sư phạm Tin học	9	7	9	7	7	0	0	2	0	100,00%	100,00%	5	2	0	0	
15	7140209	Sư phạm Toán học	189	148	159	122	156	1	0	1	1	99,37%	83,60%	119	35	2	1	

TT	Mã ngành	Tên ngành đào tạo	Số SVTN		Số SV phản hồi		Tình trạng việc làm					Tỉ lệ SV có việc làm/ tổng số SV phản hồi	Tỉ lệ SV có việc làm/ tổng số SV tốt nghiệp	Khu vực làm việc				Nơi làm việc (Tỉnh/ TP)
							Có việc làm			Tiếp tục học	Chưa có việc làm			Nhà nước	Tur nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài	
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
16	7140211	Sư phạm Vật lý	14	10	8	6	6	2	0	0	0	100,00%	57,14%	4	4	0	0	
17	7310630	Việt Nam học	11	9	10	9	1	4	3	2	0	100,00%	90,91%	0	7	0	1	
		TỔNG	1574	1460	1384	1286	1263	54	16	31	20	98,55%	86,66%	949	237	19	128	

Phủ Thọ, ngày 31 tháng 12 năm 2025



Nguyễn Quang Huy